

Số: 700../TB-CHKPK

Pleiku, ngày 20 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ
Về việc cung cấp dịch vụ bảo dưỡng 05 trạm biến áp

Cảng hàng không Pleiku tổ chức mời chào giá hạn chế cung cấp dịch vụ bảo dưỡng 05 trạm biến áp tại Cảng hàng không Pleiku.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm nghiên cứu và gửi báo giá theo các yêu cầu sau đây:

1. Yêu cầu về báo giá:

- Yêu cầu đối với hàng hóa, dịch vụ:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I. Trạm biến áp số 1 (T1) - Nguồn nhà ga (22/0,4kV-560kVA)				
1	Chống sét van 22kV (MBA)	Cái	03	
2	Tủ tụ bù 6 cấp tụ (Trọn bộ)	Tủ	01	
3	Máy biến áp 3 pha: 22/0.4kV-560kVA	Máy	01	
4	Tủ RMU 2 ngăn 22kV (1 đầu vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	
5	MCCB tổng hạ thế 400A 3 pha	Cái	01	
6	Cáp ngầm 22kV (Đầu vào tủ, ra MBA)	Sợi	02	
II. Trạm biến áp số 2 (T2) - Nguồn khu bay (22/0,4kV; 160kVA)				
1	Chống sét van 22kV (MBA)	Cái	03	
2	Tủ tụ bù 6 cấp tụ (Trọn bộ)	Tủ	01	
3	Máy biến áp 3 pha: 22/0.4kV-160kVA	Máy	01	
4	MCCB tổng hạ thế 250A 3 pha	Cái	01	
5	Cáp ngầm 22kV (Đầu vào và ra MBA)	Sợi	01	
6	Cầu chì tự rơi	Cái	03	
III. Trạm biến áp số 3 (T3) - Nguồn ILS (0,4/6kV-75kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ T4 và T5)	Cái	06	
2	Máy biến áp 3 pha: 0,4/6kV-75kVA	Máy	01	
3	Tủ RMU 3 ngăn 6kV	Tủ	01	
4	Cáp ngầm 6kV (Vào MBA cấp T4 và T5)	Cái	03	
IV. Trạm biến áp số 4 (T4) - Nguồn ILS Đài GP/DME (6/0,4kV; 40kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ đầu vào)	Cái	03	



2	Máy biến áp 3 pha: 6/0,4kV-40kVA	Máy	01	
3	Tủ RMU 2 ngăn 6kV (1 vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	
4	MCCB tổng hạ thế 63A 3 pha	Cái	03	
V. Trạm biến áp số 5 (T5) - Nguồn ILS Đài LOC (6/0,4kV; 30kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ đầu vào)	Cái	03	
2	Máy biến áp 3 pha: 6/0,4kV-30kVA	Máy	01	
3	Tủ RMU 2 ngăn 6kV (1 vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	
4	MCCB tổng hạ thế 63A 3 pha	Cái	03	

- Nội dung bảo dưỡng:

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Nội dung bảo dưỡng
I. Trạm biến áp số 1 (T1) - Nguồn nhà ga (22/0,4kV-560kVA)				
1	Chống sét van 22kV (MBA)	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
2	Tủ tụ bù 6 cấp tụ (Trọn bộ)	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện dung - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bên trong và bên ngoài vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh các thiết bị bên trong tủ tụ bù
3	Máy biến áp 3 pha: 22/0,4kV-560kVA	Máy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt các cuộn dây máy biến áp - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh quạt làm mát (nếu có) - Vệ sinh vỏ tủ kiot - Vệ sinh các sứ và ụ đỡ cuộn dây - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
4	Tủ RMU 2 ngăn 22kV (1 đầu vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn - Vệ sinh bên trong các ngăn tủ
5	MCCB tổng hạ thế	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài

	400A 3 pha			<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh bên ngoài - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh buồng dập hồ quang (nếu được)
6	Cáp ngầm 22kV (Đầu vào tủ, ra MBA)	Sợi	02	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt đầu cáp - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn

II. Trạm biến áp số 2 (T2) - Nguồn khu bay (22/0,4kV; 160kVA)

1	Chống sét van 22kV (MBA)	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
2	Tủ tụ bù 6 cấp tụ (Trộn bộ)	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện dung - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bên trong và bên ngoài vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh các thiết bị bên trong tủ tụ bù
3	Máy biến áp 3 pha: 22/0.4kV-160kVA	Máy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt các cuộn dây máy biến áp - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh quạt làm mát (nếu có) - Vệ sinh vỏ tủ kiot - Vệ sinh các sứ và ụ đỡ cuộn dây - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
4	MCCB tổng hạ thế 250A 3 pha	Cái	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Vệ sinh bên ngoài - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh buồng dập hồ quang (nếu được)
5	Cáp ngầm 22kV (Đầu vào và ra MBA)	Sợi	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt đầu cáp - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
6	Cầu chì tự rơi	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt cách điện



				<ul style="list-style-type: none"> - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng tiếp xúc
III. Trạm biến áp số 3 (T3) - Nguồn ILS (0,4/6kV-75kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ T4 và T5)	Cái	06	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
2	Máy biến áp 3 pha: 0,4/6kV-75kVA	Máy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt các cuộn dây máy biến áp - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh quạt làm mát (nếu có) - Vệ sinh vỏ tủ kiot - Vệ sinh các sứ và ụ đỡ cuộn dây - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
3	Tủ RMU 3 ngăn 6kV	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn - Vệ sinh bên trong các ngăn tủ
4	Cáp ngầm 6kV (Vào MBA cấp T4 và T5)	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt đầu cáp - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
IV. Trạm biến áp số 4 (T4) - Nguồn ILS Đài GP/DME (6/0,4kV; 40kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ đầu vào)	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
2	Máy biến áp 3 pha: 6/0,4kV-40kVA	Máy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt các cuộn dây máy biến áp - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh quạt làm mát (nếu có) - Vệ sinh vỏ tủ kiot - Vệ sinh các sứ và ụ đỡ cuộn dây - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn

3	Tủ RMU 2 ngăn 6kV (1 vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn - Vệ sinh bên trong các ngăn tủ
4	MCCB tổng hạ thế 63A 3 pha	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Vệ sinh bên ngoài - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh buồng dập hồ quang (nếu được)
V. Trạm biến áp số 5 (T5) - Nguồn ILS Đài LOC (6/0,4kV; 30kVA)				
1	Chống sét van 6kV (Ngăn tủ đầu vào)	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
2	Máy biến áp 3 pha: 6/0,4kV-30kVA	Máy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt các cuộn dây máy biến áp - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh quạt làm mát (nếu có) - Vệ sinh vỏ tủ kiot - Vệ sinh các sứ và ụ đỡ cuộn dây - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn
3	Tủ RMU 2 ngăn 6kV (1 vào, 1 ra MBA)	Tủ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Đo điện trở cách điện - Vệ sinh bề mặt vỏ tủ - Siết chặt các điểm đấu nối - Kiểm tra tình trạng nối đất an toàn - Vệ sinh bên trong các ngăn tủ
4	MCCB tổng hạ thế 63A 3 pha	Cái	03	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra tình trạng bên ngoài - Vệ sinh bên ngoài - Siết chặt các điểm đấu nối - Vệ sinh buồng dập hồ quang (nếu được)

- Thời gian, địa điểm thực hiện: trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, tại Cảng hàng không Pleiku.
- Giá: Đề nghị chào giá trọn gói, bao gồm toàn bộ chi phí bảo dưỡng, thuế VAT (không bao gồm chi phí đóng cắt điện với EVN và các chi phí thay thế thiết bị hỏng hóc (nếu có)). Đồng tiền chào giá, thanh toán: VND.
- Thanh toán:

+ Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

+ Điều kiện thanh toán: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày sau khi hai bên ký biên bản thanh lý hợp đồng và bên bán nộp đầy đủ chứng từ thanh toán sau cho bên mua:

- Biên bản nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng (Bản gốc)
 - Biên bản thanh lý hợp đồng (Bản gốc)
 - Hoá đơn tài chính (Bản gốc)
- Hiệu lực báo giá: Thời gian hiệu lực báo giá là 15 ngày kể từ thời điểm báo giá.
- Báo giá phải được ký bởi đại diện có thẩm quyền cơ quan, đơn vị, đóng dấu (nếu có).

2. Thời hạn, địa điểm gửi báo giá

- Thời hạn gửi hồ sơ chào giá: Bắt đầu từ ngày 20 /10/2023 trước 16 giờ 00 ngày 25 /10/2023

- Phương thức gửi hồ sơ chào giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ nhận báo giá hoặc gửi fax, email (scan file.pdf).

- Địa điểm nhận hồ sơ chào giá:

+ Địa chỉ: Cảng hàng không Pleiku, Đường 17/3, Phường Thống Nhất, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai.

+ Fax: 0269.3825096

+ Email: vanthu.pxu@acv.vn

3. Thông tin liên hệ

- Đội Kỹ thuật - Cảng hàng không Pleiku

- Số điện thoại: 037.209.4567


- Người liên hệ: Ông Lê Hồng Hải

4. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

- Có đăng ký doanh nghiệp/ đăng ký hoạt động hợp pháp.

- Không đang tranh chấp, khiếu kiện, xung đột quyền lợi với Cảng hàng không Pleiku.

KT. GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Hưng